

Bản án số: 23/2025/HS-PT
Ngày 19-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Chum;

Bà Trần Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và 19 tháng 02 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 271/2024/TLPT-HS ngày 23 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Đặng Hà H và đồng phạm, do có kháng cáo của bị hại ông Nguyễn Xuân N và ông Trần Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2024/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Các bị cáo không kháng cáo:

1. Đặng Hà H, sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: số A, đường B, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Q và bà Hà Thị T1; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1993 và có 02 người con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/3/2023 đến nay; có mặt.

2. Đặng Quốc T2, sinh năm 1992 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: số I, đường D, tổ B, phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T3 và bà Ngô Thị Thanh T4; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 23/4/2015, bị Công an thành phố K, tỉnh Kon Tum ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/3/2023 đến nay; có mặt.

3. Đoàn Triệu D, sinh năm 1996 tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nơi tạm trú: 68/36, đường Đ, khu E, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn N1 và bà Trần Thị L; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 04/8/2015, bị cáo bị Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích (đã chấp hành xong). Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/3/2023 đến nay; có mặt.

- Bị hại có kháng cáo:

1. Ông Nguyễn Xuân N, sinh năm 1973; nơi cư trú: ấp C, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

2. Ông Trần Văn T, sinh năm 1968; nơi cư trú: ấp C, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 14/11/2022, Đặng Hà H điện thoại cho Đặng Quốc T2 rủ T2 sáng ngày 15/11/2022 đến nhà bà Nguyễn Thị H1 (mẹ vợ của H) tại ấp C, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương chơi, đây cũng là nơi H đang sinh sống cùng với vợ và con. Sáng ngày 15/11/2022, T2 đặt qua ứng dụng Grap 01 xe ô tô biển kiểm soát 93A-152.17 rồi rủ Lê Thịnh N2, Lê Thanh N3, Đoàn Triệu D và một người bạn tên T5 (không rõ lai lịch) cùng lên xe ô tô đi đến nhà của bà H1 chơi. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi đi đến xã A, T2 gọi điện thoại cho H và biết được H đang đi làm chưa về được nên T2, N2, N3, T5, D vào một quán cà phê gần nhà bà H1 đợi H về. Lúc này, H nhờ T2 đi đến nhà ông Trần Văn T để gặp bà Nguyễn Thị N4 (vợ ông T) hỏi số tiền 200.000.000 đồng mà bà N4 nợ của bà Nguyễn Thị H1 (mẹ vợ của H) trước đó khi nào trả. Một lúc sau T2 kêu D, N2, N3, T5 đi cùng T2 đến nhà ông T để gặp bà N4 đòi tiền cho bà H1. Tới nơi, T2, D, N2, N3, T5 đứng trước cổng nhà của ông T thì bà N4 đi ra nói chuyện với T2. T2 và bà N4 lời qua tiếng lại với nhau thì ông Nguyễn Xuân N đang dự tiệc thôi nôi tại nhà của ông Thông báo cho Công an xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương biết, Công an xã A đến nhà của ông T và yêu cầu T2, N2, D, N3, T5 giải tán nên T2, D, N2, N3, T5 đi lại quán cà phê gần nhà của H để uống nước và đợi H đi làm về.

Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 61B1-355.55 đi làm về và ghé vào quán cà phê gặp T2, N2, D, N3, T5 nói chuyện với nhau được khoảng 05 phút rồi H điều khiển xe mô tô đi về nhà của bà H1 lấy đồ; còn T2, Nam, D, N3, T5 lên xe ô tô đi về phòng trọ của T2 tại thành phố T, tỉnh Bình Dương. Khi H điều khiển xe trên đường về thì đi qua nhà ông T và gặp ông N cũng đi từ trong nhà ông T ra. Ông N nghe tiếng Hợp chủ mình, bức xúc nên ông N nhặt 01 khúc cây cao su dài khoảng 01 mét ở trước cổng nhà ông T đi

theo để đánh H nhưng không đánh và ném khúc cây cao su đi. Ông N tiếp tục nhặt đá trên đường ném về phía Hợp, trúng vào vai của H nhưng H không bị thương tích gì. Khi đó, H điều khiển xe mô tô đi đến cổng nhà bà H1, ông N đi theo H, do cửa cổng nhà bà H1 đang đóng nên H dừng xe trước cổng nhà của bà H1, lúc này, ông N cũng đi tới chỗ của H và 02 người cãi nhau, ông N lấy con dao từ trong người ra cầm trên tay và cãi nhau với H nhưng không dùng dao chém H, H lấy trong xe ra 01 cây ba khúc bằng kim loại dài khoảng 30cm để đánh lại ông N nhưng không đánh. Thấy ông N cầm dao nên H gọi điện thoại cho T2 và nói “Ông N cầm dao dí anh, quay lại giúp anh với”. Sau khi nói điện thoại xong H bỏ cây ba khúc ở chân cột cổng nhà bà H1 rồi nhặt 01 khúc củi cao su dài 1,2 mét, đường kính 4cm trước cổng nhà bà H1 và tiếp tục lời qua tiếng lại với ông N nhưng không đánh ông N. Lúc này, ông T đi đến can ngăn và kéo ông N đi về. Khi ông N và ông T đang đi về nhà thì T2, N2, N3, D cũng vừa chạy đến, còn T5 ở ngoài xe với tải xé. Thấy vậy, H liền sử dụng khúc cây cao su đang cầm trên tay đánh nhiều cái vào người ông N, trúng vào tay phải và vùng đầu của ông N gây thương tích. Khi H đang đánh ông N, D lao vào dùng tay nắm ông N 01 cái vào vùng cổ. Lúc này, ông T xông vào can ngăn thì H tiếp tục sử dụng khúc cây cao su đang cầm trên tay đánh nhiều cái vào người ông T trúng vào bàn tay phải và vùng trán của ông T gây thương tích. Trong lúc H đang cầm cây đánh ông T thì T2 xông đến dùng tay choàng qua kẹp cổ ông T lại và vật ngã ông T xuống đường, còn N2, N3 không tham gia đánh ông N và ông T. Lúc này, ông N cầm dao xông tới nên H, D, T2, N3, N2 bỏ chạy vào trong nhà của bà H1, ông T cũng đuổi theo vào nhà bà H1 nhưng không gây thương tích cho ai. Sau đó, bà Nguyễn Thị T6 (vợ ông N), ông Nguyễn Thanh T7, ông Nguyễn Văn L1 cùng một số người khác chạy đến can ngăn nên không đánh nhau nữa, ông T và ông N được người nhà đưa đi điều trị thương tích tại Trung tâm y tế huyện P. H, T2, N2, N3, D được Công an xã A mời về trụ sở Công an để làm việc. Ngày 17/11/2022, ông Trần Văn T và ông Nguyễn Xuân N làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và giám định thương tích gửi đến Công an xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương để xử lý hành vi của Đặng Hà H theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 22/11/2022, Công an xã A chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P để điều tra xử lý theo quy định của pháp luật. Qua điều tra, H, T2, D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 848/2022/GĐPY ngày 16/12/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh B đối với ông Nguyễn Xuân N, kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: 02 vết thương đầu vùng đỉnh 2cm x 0,3cm và 1,3cm x 0,3cm, sọc lành. Gãy kín 1/3 dưới xương trụ phải đã can, còn hạn chế vận động sấp ngửa tay phải.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 10% (Mười phần trăm) theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 về “Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần”.

- Cơ chế hình thành thương tích: 02 vết thương đầu vùng đỉnh nằm song song, chiều dọc từ trước ra sau, hướng từ trên xuống, bờ hơi nham nhỡ, khả năng do vật tày gây ra. Gãy kín 1/3 dưới xương trụ phải, khả năng do vật tày gây ra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 849/2022/GDPY ngày 16/12/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh B đối với ông Trần Văn T, kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương giữa trán 1,5cm x 0.2cm, sọc lành. Chấn thương gãy kín chỏm xương bàn V bàn tay phải đã can.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 09% (chín phần trăm) theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 về “Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần”.

- Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương giữa trán: Chiều từ trên xuống, hướng từ trước ra sau, bờ không rõ, khả năng do vật tày gây ra. Chấn thương gãy kín chỏm xương bàn V bàn tay phải: Gãy xương kín không có vết thương ngoài da, khả năng do vật tày gây ra.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ: 01 (một) khúc củi cao su dài 115cm, đường kính 4cm; 01 (một) con dao Thái Lan dài 26cm, cán dao bằng nhựa màu đỏ trắng dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 15cm. Dao là của ông Trần Văn T.

Tại Cáo trạng số 59/CT-VKSPG ngày 31/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố các bị cáo Đặng Hà H, Đặng Quốc T2 và Đoàn Triệu D phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2024/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đặng Hà H, Đặng Quốc T2 và Đoàn Triệu D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Đặng Hà H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 12/9/2024).

Xử phạt bị cáo Đặng Quốc T2 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 12/9/2024).

Xử phạt bị cáo Đoàn Triệu D 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 12/9/2024).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, các bị hại ông Nguyễn Xuân N, ông Trần Văn T kháng cáo một phần bản án sơ thẩm theo hướng xử phạt các bị cáo tù giam.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại ông Nguyễn Xuân N có đơn vắng mặt, ông Trần Văn T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị xét xử các bị cáo tù giam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Sau xét xử sơ thẩm, các bị hại Nguyễn Xuân N, Trần Văn T có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án không cho các bị cáo Đặng Hà H, Đặng Quốc T2, Đoàn Triệu D hưởng án treo. Về thời hạn kháng cáo đúng theo quy định pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: Bị cáo H kêu bị cáo T2 (em họ của bị cáo H) đến nhà bà N4 (em của mẹ vợ bị cáo H) để nói chuyện về tiền nợ, bị cáo T2 cùng bị cáo D và 03 người khác đến nhà bà N4 gặp nói chuyện xảy ra cãi vã, nên bị hại N báo lực lượng Công an đến giải tán nhóm bị cáo T2 ra về. Sau đó, bị cáo H gặp bị hại N thì xảy ra gây gổ với nhau, bị cáo H điện thoại rủ bị cáo T2 đến hỗ trợ. Khi bị cáo T2, D cùng đối tượng N2, D đến thì bị cáo H dùng cây củi cao su (là hung khí nguy hiểm) đánh bị cáo N và T (T là người đến hỗ trợ can ngăn đưa bị hại N về), bị cáo D dùng tay đánh vào cổ bị hại N, bị cáo T2 vật ngã bị hại T, gây thương tích với tỷ lệ thương tật của bị hại N là 10%, T là 09%, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo H là người rủ rê các bị cáo T2 và D thực hiện hành vi phạm tội, là người thực hành trực tiếp dùng cây củi cao su đánh các bị hại. Các bị cáo T2, D hỗ trợ dùng tay đánh và vật ngã bị hại, nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, bị cáo T2 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, bị cáo D 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, đã phân hóa vai trò đồng phạm trong vụ án. Các bị cáo T2, D có nhân thân xấu đã bị xử phạt tiền về các hành vi vi phạm pháp luật khác; các bị cáo H, T2, D phạm tội có tính chất côn đồ nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng. Do đó, có cơ sở xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị hại Nguyễn Xuân N, Trần Văn T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của các bị hại Nguyễn Xuân N, Trần Văn T. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2024/HS-ST ngày 12/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, xử phạt bị cáo H 09 tháng tù, bị cáo T2 07 tháng tù, bị cáo D 06 tháng tù.* Bị hại ông Trần Văn T không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo lo cho con nhỏ ăn học, bởi vì bị cáo là lao động chính, trụ cột trong gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị hại được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại có kháng cáo là ông Nguyễn Xuân N có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Xuân N.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 22 tháng 9 năm 2023, các bị hại ông Nguyễn Xuân N và ông Trần Văn T tự nguyện rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với các bị cáo Đặng Quốc T2, Đoàn Triệu D. Riêng đối với bị cáo Đặng Hà H, các bị hại không rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với các bị cáo T2 và D, tiếp tục xét xử đối với H. Căn cứ khoản 2 Điều 155, Điều 282 của Bộ luật Tố tụng hình sự và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm đình chỉ xét xử đối với các bị cáo T2 và D, tiếp tục xét xử đối với bị cáo H (Bản án hình sự sơ thẩm số: 92/2023/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo).

Ngày 03 tháng 10 năm 2023, bị cáo Đặng Hà H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Tại Bản án phúc thẩm số 13/2024/HS-PT ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định hủy bản án sơ thẩm và giao hồ sơ về cho Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo xét xử lại với lý do: *“Điều 155 Bộ luật Tố tụng Hình sự chỉ giới hạn cho bị hại, người đại diện bị hại có quyền yêu cầu hoặc rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự; không có quyền rút yêu cầu khởi tố bị can. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ ý chí của bị hại N và T rút yêu cầu khởi tố đối với T2 và D, sau đó đình chỉ xét xử đối với các bị cáo T2, D và tiếp tục xét xử bị cáo H là trái quy định tại khoản 2 Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự”*.

Căn cứ bản án phúc thẩm nêu trên, ngày 12/9/2024, Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo xét xử lại và xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo Đặng Hà H, Đặng Quốc T2 và Đoàn Triệu D. Ngày 24 tháng 9 năm 2024, các bị hại ông Nguyễn Xuân N, ông Trần Văn T kháng cáo một phần bản án sơ thẩm theo hướng xử phạt các bị cáo tù giam.

Xét thấy, tại phiên tòa sơ thẩm ngày 22 tháng 9 năm 2023, các bị hại ông Nguyễn Xuân N, ông Trần Văn T rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án đối với các bị cáo Đặng Quốc T2, Đoàn Triệu D là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Việc rút yêu cầu khởi tố vụ án đối với các bị cáo T2 và D không liên quan, ảnh hưởng đến hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Hà H.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: *“2. Trường hợp người đã yêu cầu khởi tố rút yêu cầu thì vụ án phải được đình chỉ...”*.

Tại Điều 282 Bộ luật tố tụng năm 2015 quy định: “1. *Thẩm phán chủ tọa phiên tòa ra quyết định đình chỉ vụ án khi thuộc một trong các trường hợp:*

...

Trường hợp vụ án có nhiều bị can, bị cáo mà căn cứ để đình chỉ vụ án không liên quan đến tất cả bị can, bị cáo thì có thể đình chỉ vụ án đối với từng bị can, bị cáo.”

Như vậy, căn cứ Điều 282 Bộ luật tố tụng năm 2015, có đủ cơ sở để đình chỉ giải quyết vụ án đối với các bị cáo Đặng Quốc T2, Đoàn Triệu D.

Mặt khác, tại khoản 3 Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: “*Bị hại hoặc người đại diện của bị hại đã rút yêu cầu khởi tố thì không có quyền yêu cầu lại, trừ trường hợp rút yêu cầu do bị ép buộc, cưỡng bức”.*

Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Bản án phúc thẩm số 13/2024/HS-PT ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương để đưa ra xét xử và xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo Đặng Quốc T2, Đoàn Triệu D là trái quy định của pháp luật. Xét đây là vấn đề mà Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không thể giải quyết được tại phiên tòa phúc thẩm. Do đó, cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo giải quyết lại.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị sửa bản án sơ thẩm là không cùng quan điểm với Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Do Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại theo thủ tục chung nên không xem xét kháng cáo của các bị hại.

[6] **Án phí hình sự phúc thẩm:** Do hủy bản án sơ thẩm nên các bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 2 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2024/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương để xét xử lại theo thủ tục chung.

2. Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương để xét xử lại theo thủ tục chung.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị hại Nguyễn Xuân N, Trần Văn T không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo (03);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú Giáo;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án, HTHT, 10.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Đức